

Số: 754/2026/HNGĐ – ST.

Ngày: 28/07/2026.

V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Hương Giang.**

Hội thẩm nhân dân : **Ông Nguyễn Văn Hành.
Bà Nguyễn Thị Hoa.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Từ Ngọc Thúy** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Thùy Linh** - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 07 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 331/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2026 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 311/2026/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 06 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Chu Thị Bích P**, sinh ngày 20/10/1995. (Có mặt).

CCCD số: 040195007315.

Nơi thường trú: Tiến Phong 2, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở: Số 68, ngách 245/120 ngõ 337, phố Định Công Hạ, phường Định Công, Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Phạm Duy Á**, sinh ngày 04/11/1989. (Vắng mặt).

CCCD số: 036089004035.

Nơi thường trú: Tiến Phong 2, xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình.

Nơi ở: Ngõ 3 Ngõ Công, Tả Thanh O, xã Đ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn - chị Chu Thị Bích P trình bày:

- **Về tình cảm:** Chị và anh Phạm Duy Á xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã T, tỉnh Ninh Bình) ngày 21/08/2017. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị và anh Á. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị sinh sống qua một vài nơi, đến khoảng 2021 vợ chồng anh chị thuê nhà tại ngõ C N, T, xã Đ, thành phố Hà Nội. Chị sống ở đây đến ngày 01/11/2025, do vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên chị đã dọn đi sống ở nơi khác, còn anh Á vẫn sống ổn định tại địa chỉ trên cho đến nay.

Vợ chồng anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không liên kết được với nhau và thường xuyên xảy ra tranh luận. Việc vợ chồng

anh chị mâu thuẫn, gia đình 02 bên có biết, có hòa giải nhưng không có kết quả. Từ khi chị dọn ra ngoài ở, anh Ánh có tìm chị, mong muốn chị quay về vợ chồng đoàn tụ nhưng chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không thể hàn gắn. Chị cũng nói chuyện rõ ràng với anh Ánh là không quay về. Anh Ánh biết việc chị nộp đơn ly hôn tới Tòa án nhưng anh Ánh không có ý kiến gì. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Duy Á.

- **Về con chung:** Chị và anh Ánh không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản):** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần tuy nhiên anh Phạm Duy Á vắng mặt không có lý do, không có văn bản ý kiến gửi Tòa án và cũng không có đơn xin vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án.

Tại phiên tòa chị Chu Thị Bích P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và những ý kiến đã trình bày trong quá trình tham gia tố tụng trước đây. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Duy Á. Chị không đề nghị tòa án giải quyết vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Hà Nội, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tất cả các buổi làm việc với Tòa án nên chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Nghị quyết 326/30.12.2016 của UBTVQH quy định về án phí xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Chu Thị Bích P. Chị Chu Thị Bích P được ly hôn với anh Phạm Duy Á.

- Về con chung: Chị P và anh Ánh không có con chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản và các yêu cầu khác: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Án phí: Chị P phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Anh Phạm Duy Á có nơi ở tại Ngõ C N, Tả Thanh O, xã Đ, Hà Nội. Vì vậy Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn – anh Phạm Duy Á đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Chu Thị Bích P và anh Phạm Duy Á là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã T, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của chị P và anh Ánh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân là xây dựng một gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 01/11/2025 cho đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Ánh lên trình bày ý kiến và hoà giải tuy nhiên anh Ánh đều vắng mặt cho thấy anh Ánh không có ý thức vun đắp, hàn gắn gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, việc giải quyết cho anh chị ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

- Về con chung:

Chị Chu Thị Bích P và anh Phạm Duy Á không có con chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về tài sản và nhà ở chung:

Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

Về án phí: Chị P phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Chị P và anh Ánh có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Mục 1.1 khoản 1 Phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/UBTVQH14;

Xử:

I. Về quan hệ hôn nhân:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Chu Thị Bích P.
2. Chị Chu Thị Bích P được ly hôn với anh Phạm Duy Á.

II. Về con chung:

Chị P và anh Ánh không có con chung, chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

III. Về tài sản chung:

Chị Chu Thị Bích P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

IV. Về án phí:

Chị Chu Thị Bích P phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008579 ngày 08/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

V. Về quyền kháng cáo:

Chị Chu Thị Bích P có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Phạm Duy Á vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội ;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội ;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- UBND xã Trục Thanh, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (nay là UBND xã Trục Ninh, tỉnh Ninh Bình), (số 027/2017, ngày 21/08/2017) ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hương Giang